

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 256/2020/HSST
Ngày: 27-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vương Thị Minh Tân

Ông Nguyễn Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 243/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 243/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Quốc B; sinh năm 1983 tại tỉnh Nam Định; hộ khẩu thường trú: số V, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; chỗ ở: số V, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm S và bà: Lê Thị Đ; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 20-12-2005 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (đã được xóa án tích); bị bắt, tạm giữ ngày 14-5-2020, chuyển tạm giam ngày 23-5-2020; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 14-5-2020, tổ công tác đặc biệt gồm Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Đội cảnh sát giao thông trật tự và các đội nghiệp vụ của Công an thành phố Nam Định kiểm tra hành chính đối với Phạm Quốc B đang đi xe máy biển kiểm soát 18F9-5612 tại khu vực đầu ngõ 75 đường Điện Biên, phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định. Quá trình kiểm tra thu giữ trong túi quần bên trái của Bảo 01 túi ni lông kích thước khoảng (3x7) cm, mở kiểm tra bên trong chứa bột dạng cục màu trắng, Bảo khai là túi Hêrôin. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng, đưa Bảo cùng người làm chứng về trụ sở Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn tạm giữ của Bảo một chiếc điện thoại di động mặt sau có chữ Iphone màu ghi đen, chiếc xe máy biển kiểm soát 18F9-5612.

Bản Kết luận giám định số 520/GĐKTHS ngày 18-5-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 (một) túi ni lông màu trắng kích thước khoảng (3x7) cm được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại ma túy: Hêrôin, khối lượng mẫu: 1,867 (một phẩy tám trăm sáu mươi bảy) gam.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Quốc B khai: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 14-5-2020, Bảo điều khiển xe máy biển kiểm soát 18F9-5612 từ nhà đến khu vực vỉa hè đường Phan Bội Châu phường Trần Đăng Ninh thành phố Nam Định mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 túi Hêrôin với giá 1.100.000 đồng cất vào túi quần bên trái đang mặc mục đích để sử dụng. Khi Bảo đi đến khu vực đầu ngõ 75 đường Điện Biên, phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định thì bị phát hiện, bắt giữ.

Bản Cáo trạng số 244/CT-VKSTPNĐ ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Phạm Quốc B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quốc B khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quốc B không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 14-5-2020, bị cáo Phạm Quốc B đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại ma túy: Hêrôin, khối lượng: 1,867 (một phẩy tám trăm sáu mươi bảy) gam. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất do Nhà nước độc quyền quản lý nhưng vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn ma túy và tội phạm, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, có một tiền án bị kết án đã được xóa án tích. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Số ma túy sau khi giám định hoàn lại là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy. Một chiếc điện thoại di động mặt sau có chữ Iphone màu ghi đen là tài sản của bị cáo, không phải công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án. Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 18F9-5612 tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ xác định nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[6] Đối với đối tượng đã bán gói ma túy cho bị cáo, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ xác định nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Quốc B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quốc B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 14-5-2020.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy có trong phong bì niêm phong số 520/GĐKTHS; trả lại bị cáo chiếc điện thoại di động nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án (chi tiết vật chứng ghi trong biên bản giao nhận vật chứng).

3. Án phí: Bị cáo Phạm Quốc B phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Quốc B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diên

